

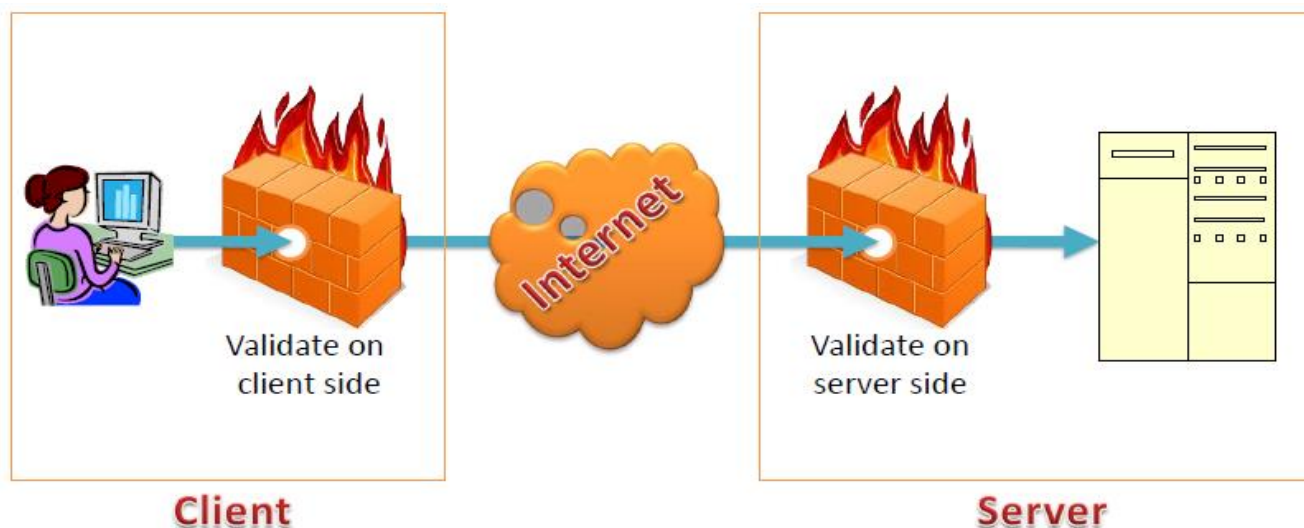
# CHƯƠNG 8

# VALIDATION

**Giảng viên: Ths. Phạm Văn Tiệp**

# Validation ???

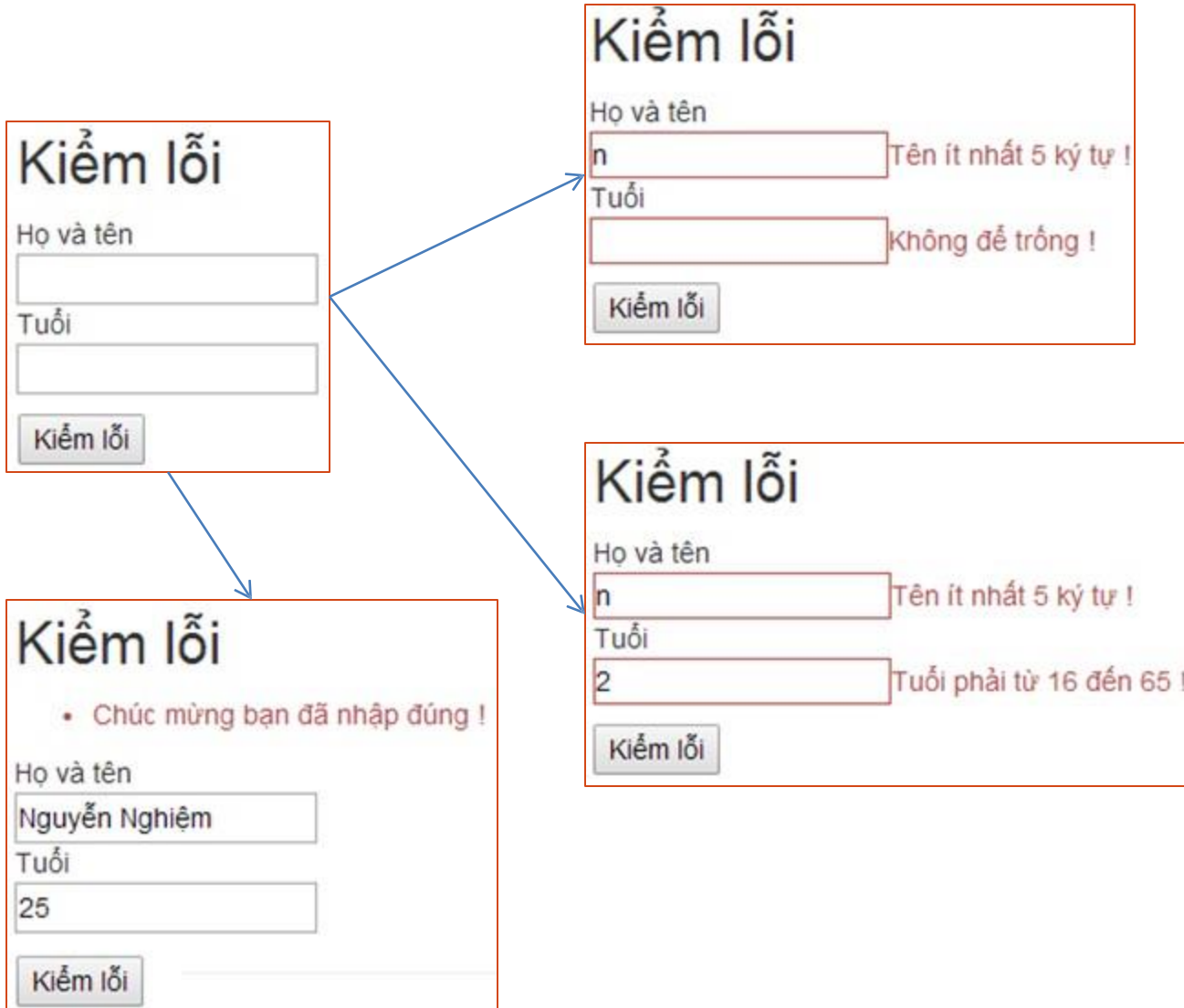
- ❑ Validation (kiểm lỗi) là một tính năng quan trọng trong ASP.NET MVC và được phát triển trong một thời gian dài
- ❑ Kiểm lỗi dữ liệu hạn chế được mã độc gửi đến server, dữ liệu sai do người dùng nhập
- ❑ Kiểm lỗi dữ liệu cần thực hiện ở 2 phía client và server



# Validation – Trong ASP.NET MVC

- ❑ Với ASP.NET MVC chỉ cần viết một lần nhưng có thể kiểm lỗi cho cả 2 phía client và server
- ❑ Ở Model: thêm các data annotation để kiểm lỗi các thuộc tính
- ❑ Ở View:
  - Kiểm lỗi ở phía client: `@Script.Render("~/bundles/jquery")`  
Bổ sung vào form `@Html.AntiForgeryToken()` để tránh các request giả tạo
  - Hiện thị lỗi: `@Html.ValidationMessageFor(Property)`  
`@Html.ValidationSummary()`
- ❑ Ở Controller:
  - Kiểm lỗi ở phía server `ModelState.IsValid()`,  
`ModelState.AddModelError()`

# Ví dụ



**Model?  
Controller?  
View?**

# Lớp Model

```
public class EmployeeInfo
{
    [MinLength(5, ErrorMessage="Tên ít nhất 5 ký tự !")]
    public String FullName { get; set; }
    [Required(ErrorMessage="Không để trống !")]
    [Range(16, 65, ErrorMessage = "Tuổi phải từ 16 đến 65 !")]
    public int Age { get; set; }
}
```

Annotation	Thuộc tính	Mô tả
[MinLength]	FullName	Giới hạn số lượng ký tự tối thiểu là 5. Nếu không nhập vẫn hợp lệ vì không sử dụng Required
[Required]	Age	Không để trống
[Range]	Age	Giới hạn tuổi từ 16 đến 65

# Controller

```
public class ValidatorController : Controller
{
```

```
    public ActionResult Index()
    {
        return View();
    }
```

Kiểm lỗi phía server

Kiểm lỗi

Họ và tên

Tuổi

Kiểm lỗi

```
    public ActionResult Validate(EmployeeInfo model)
    {
        if (ModelState.IsValid)
        {
            ModelState.AddModelError("", "Chúc mừng bạn đã nhập đúng !");
        }
        return View("Index");
    }
}
```

Bổ sung thông báo lỗi model

# View

```
@model Mvc5CodeDemo.Models.EmployeeInfo
<h2>Kiểm lỗi</h2>
@Html.ValidationSummary(true)
@using (Html.BeginForm("Validate", "Validator"))
{
    <div>Họ và tên</div>
    @Html.TextBoxFor(m => m.FullName)
    @Html.ValidationMessageFor(m => m.FullName)
    <div>Tuổi</div>
    @Html.TextBoxFor(m => m.Age)
    @Html.ValidationMessageFor(m => m.Age)
    <hr />
    <input type="submit" value="Kiểm lỗi" />
}

@section scripts{
    @Scripts.Render("~/bundles/jqueryval")
}
```

Thông báo lỗi chung không bao gồm lỗi đã thông báo cho từng thuộc tính

Thông báo lỗi cho từng thuộc tính

Thực hiện kiểm lỗi phía client

# Thuộc tính kiểm lỗi

Annotation	Mô tả	Ví dụ
[Required]	Bắt buộc	[Required] <code>public String Name{get;set}</code>
[Range(Min, Max)]	Giới hạn số trong khoảng	[Range(16, 65)] <code>public String Age{get;set}</code>
[StringLength(Max)]	Giới hạn độ dài chuỗi	[StringLength (20, MinimumLength=5)] <code>public String Password{get;set}</code>
[EmailAddress]	Định dạng email	[EmailAddress] <code>public String Email{get;set}</code>
[CreditCard]	Định dạng số thẻ tín dụng	[CreditCard] <code>public String CardNumber{get;set}</code>
[Url]	Định dạng url	[Url] <code>public String Website{get;set}</code>
[Compare(Property)]	So sánh giá trị	[Compare("Password")] <code>public String ConfirmPassword{get;set}</code>
[RegularExpression(Regex)]	So khớp chuỗi	[RegularExpression("\d{9}")] <code>public String IdCard{get;set}</code>
[MinLength(Min)]	Giới hạn tối thiểu chuỗi, mảng	[MinLength(1)] <code>public String[] Hobbies{get;set}</code>
[MaxLength (Max)]	Giới hạn tối đa chuỗi, mảng	[MaxLength (255)] <code>public String Description{get;set}</code>



# HTML 5 ELEMENT

❑ [**DataType**(DataType.**Password**, ErrorMessage = "")]

~~✍~~ DataType.CreditCard

~~✍~~ DataType.Currency

~~✍~~ DataType.Date

~~✍~~ DataType.DateTime

~~✍~~ DataType.Duration

~~✍~~ DataType.EmailAddress

~~✍~~ DataType.Html

~~✍~~ DataType.ImageUrl

~~✍~~ DataType.MultilineText

~~✍~~ DataType.Password

~~✍~~ DataType.PhoneNumber

~~✍~~ DataType.PostalCode

~~✍~~ DataType.Text

~~✍~~ DataType.Time

~~✍~~ DataType.Upload

~~✍~~ DataType.Url

# Kiểm lỗi bằng tay

```
public ActionResult Validate(String FullName, int Age)
{
    if (String.IsNullOrEmpty(FullName))
    {
        ModelState.AddModelError("FullName", "Không để trống họ và tên");
    }
    else if (FullName.Length < 5)
    {
        ModelState.AddModelError("FullName", "Ít nhất 5 ký tự !");
    }

    if (Age < 16 && Age > 65)
    {
        ModelState.AddModelError("Age", "Tuổi phải từ 16 đến 65 !");
    }

    if (ModelState.Count == 0) // không có lỗi nào
    {
        ModelState.AddModelError("", "Chúc mừng bạn đã nhập đúng !");
    }
    return View("Index");
}
```

# Thuộc tính kiểm lỗi tùy biến

```
public sealed class EvenNumberAttribute: ValidationAttribute
{
    public EvenNumberAttribute() : base("Vui lòng nhập số chẵn !") { }

    public override bool IsValid(object value)
    {
        if (value == null)
        {
            return true;
        }
        return Convert.ToInt64(value) % 2 == 0;
    }
}
```

[EvenNumber]

public String Age{get;set}

# XSS

Kiểm lỗi - My ASP.NET App x

localhost:53987/Validator/Index

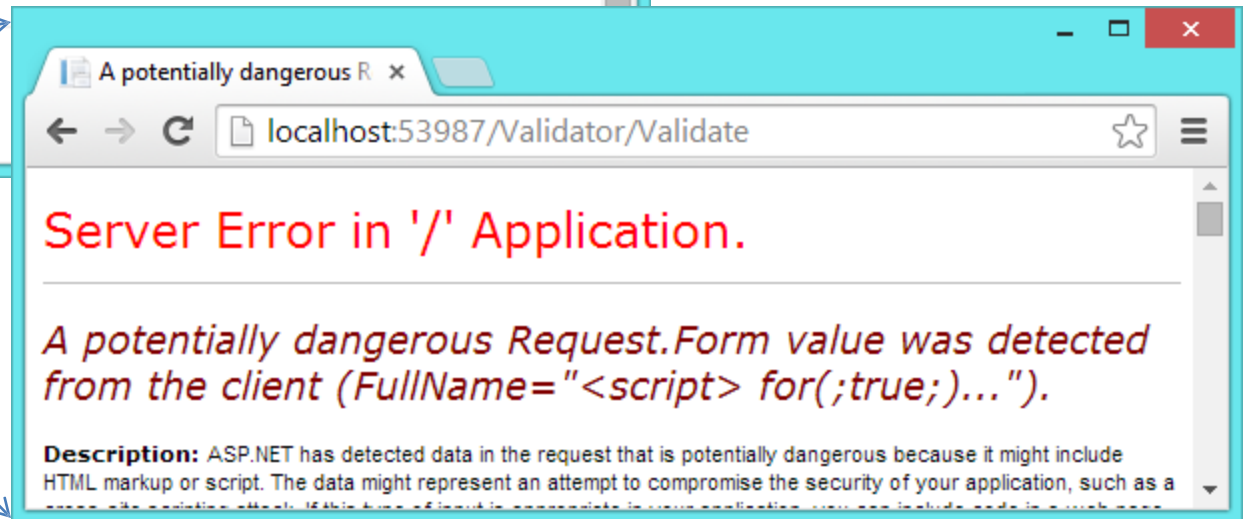
Application name

## Kiểm lỗi

Họ và tên

Tuổi

Kiểm lỗi



# XSS

The screenshot shows a web browser window with the title 'Kiểm lỗi - My ASP.NET Ap'. The address bar displays 'localhost:53987/Validator/Validate'. The page has a dark header with 'Application name' and a hamburger menu icon. The main content area is titled 'Kiểm lỗi' and features a red message: '• Chúc mừng bạn đã nhập đúng !'. Below this are two input fields: 'Họ và tên' containing the payload '<script> for(;;true;){ alert("Hello") } </script>' and 'Tuổi' containing '22'. A blue 'Kiểm lỗi' button is at the bottom left.

Kiểm lỗi - My ASP.NET Ap x

localhost:53987/Validator/Validate

Application name

## Kiểm lỗi

- Chúc mừng bạn đã nhập đúng !

Họ và tên

Tuổi

Kiểm lỗi

```
[ValidateInput(false)]
public ActionResult Validate(EmployeeInfo model)
{
    if (ModelState.IsValid)
    {
        ModelState.AddModelError("",
            "Chúc mừng bạn đã nhập đúng !");
    }
    return View("Index");
}
```

# Chống yêu cầu giả với

- ❑ Bổ sung **@Html.AntiForgeryToken()** vào form để tránh các request giả mạo

```
@using (Html.BeginForm("Withdraw", "Bank")) {  
    @Html.AntiForgeryToken()  
    <fieldset>  
        <legend>Fields</legend>  
        <p>  
            <label for="Amount">Amount:</label>  
            @Html.TextBox("Amount")  
        </p>  
        <p>  
            <input type="submit" value="Withdraw" />  
        </p>  
    </fieldset>  
}
```

  
<link href="http://.../Bank/Withdraw?Amount=9999">